TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-02-2019
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm:
1. Ông Nguyễn Văn Tiên
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1340/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc: "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bình C**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Phường TT, quận TP, TPHCM.

Bị đơn: Anh **Phạm Đinh Lam S**, sinh năm 1979

Thường trú: Phường B, quận PN, TPHCM.
Tạm trú: Phường TX, quận MH, TPHCM.

(*Chị C có mặt, anh S vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:
Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bình C trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bình C và anh Phạm Đinh Lam S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận PN, TPHCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2005 ngày 28/02/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau chị C nhận thấy giữa chị và anh S không có tiếng nói chung, không còn hiểu nhau, khác biệt về tính cách, công việc, quan điểm sống, cách dạy con, chị C không còn tin tưởng và không còn cảm xúc trong quan hệ vợ chồng với anh S. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã nhiều lần trao đổi thẳng thắn về quan điểm sống với anh S để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Anh S đang sống với người phụ nữ khác là người bạn thân của chị C. Do không còn tình cảm nên vợ chồng chị C đã ly thân từ lâu nên chị C không còn nhớ rõ đã ly thân từ ngày tháng năm nào.

Về hôn nhân: Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng L. Hiện cháu L với chị C. Chị C yêu cầu được nuôi cháu L và chị C không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con vì anh S hiện không có công việc làm ổn định.

Về tài sản chung: Chị C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn Phạm Đinh Lam S trình bày:

Anh Phạm Đinh Lam S vắng mặt, không tham gia tố tụng mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh S nhiều lần nên Tòa an không có lời trình bày của anh S tại bản tự khai, biên bản hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C đối với anh S. Ghi nhận chị C không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2018 và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp về việc xin ly hôn và được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo xác nhận của Công an phường TX, quận MH, TPHCM vào ngày 18/9/2018 thì bị đơn Phạm Đinh Lam S đang sinh sống tại TX, quận MH, TPHCM nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tố tụng: Anh Phạm Đinh Lam S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Đinh Lam S.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Phạm Đinh Lam S và chị C yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng L và chị C không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.1] Về hôn nhân: Chị C và anh S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận PN, TPHCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2005 ngày 28/02/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, dần về sau chị C nhận thấy giữa chị và anh S không có tiếng nói chung, không còn hiểu nhau, quá khác biệt về tính cách, quan điểm sống, cách dạy con, chị C không còn tin tưởng và không còn cảm xúc trong quan hệ vợ chồng với anh S, vợ

chồng chị C đã nhiều lần trao đổi thẳng thắn về quan điểm sống với anh S để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên vợ chồng đã ly thân từ lâu. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh S và chị C vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh S.

Anh S vắng mặt tại phiên tòa, anh S không có lời trình bày tại bản tự khai, các biên bản hòa giải nên không có ý kiến của anh S về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con của chị C.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh S thực tế có xảy ra, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai bên. Tại phiên Tòa hôm nay chị C xác định không còn tình cảm với anh S. Chị C và anh S cũng đã ly thân được một thời gian. Hội đồng xét xử nhận thấy anh S không có ý chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị C và cũng không muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng cùng nhau nuôi dạy, chăm sóc con cái. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng L, hiện cháu L đang sống với mẹ. Chị C yêu cầu được nuôi cháu L và chị C không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện cháu L đang sống với chị C, đã chăm sóc con chu đáo phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu L và tại biên bản lấy ý kiến con ngày 21/11/2018 thì cháu L cũng có nguyện vọng theo mẹ nên giao cháu L cho chị C nuôi dưỡng là có căn cứ cũng phù hợp nguyện vọng của cháu L và phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ghi nhận chị C không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị C phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bình C đối với bị đơn anh Phạm Đinh Lam S.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bình C được ly hôn với anh Phạm Đinh Lam S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bình C được quyền nuôi con chung là cháu Phạm Nguyễn Hoàng L.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Bình C không yêu cầu anh Phạm Đinh Lam S phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Đinh Lam S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Phạm Đinh Lam S thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bình C khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng chị Nguyễn Thị Bình C phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002513 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Nguyễn Thị Bình C đã nộp xong án phí hôn nhân.

Chị Nguyễn Thị Bình C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Đinh Lam S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4b);
- VKSND Quận 12, TP.HCM (2b);
- TAND TP.HCM (1b);
- C cục THADS Quận 12 (2b);
- UBND phường B, quận PN (1b);
- Lưu HS, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo